

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 405/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08- 07 - 2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Minh;

Ông Đỗ Thanh Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Cẩm N**, sinh năm 1994

HKTT: Ấp HB, xã HB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tấn D**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp HB, xã HB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N, anh D tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày: Chị và anh D chung sống với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc. Đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng với nhau về quan điểm sống và anh D thường xuyên đánh đập ngược đãi vợ con. Vào năm 2020 Chị N và anh D sống ly thân, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được Chị N yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Trọng N1 - sinh ngày 18/03/2015 hiện nay cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Nguyễn Tấn D đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm N, cho Chị N được ly hôn anh D; Về con chung giao con chung tên Nguyễn Trọng N1 - sinh ngày 18/03/2015 cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay Chị N là chăm sóc nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị N không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Cẩm N có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Chị N.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Tấn D chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống. Mâu thuẫn này phát sinh từ năm 2017 và anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Đối với anh D từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không có ý kiến phản đối lại với yêu cầu xin ly hôn của Chị N, đồng thời không có biện pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là trầm trọng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của Chị N là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Trọng N1 - sinh ngày 18/03/2015, Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này của Chị N là có cơ sở, bởi vì từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, Chị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh D vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu được nuôi con của Chị N. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Trọng N1 cho Chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung : Không có.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Chị N được chấp nhận, nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm N.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm N với anh Nguyễn Tấn D.
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng N1 - sinh ngày 18/03/2015 cho chị Nguyễn Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do Chị N không yêu cầu.

- Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004115 ngày 29/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy Chị N đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, TG;
- UBND xã Nhị Bình huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trịnh Phan Minh Trâm**